TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 154/2020/QĐST- HNGĐ	*L, ngày 17 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1979.

Bị đơn: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: anh Lê Văn T và chị Hoàng Thị L thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: anh T và chị L cùng nhất trí: có một con chung và nhất trí giao con Lê Gia H, sinh ngày 19/3/2010 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm

nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con là: 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng) tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

2.3/ Về tài sản chung: anh T và chị L cùng nhất trí tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.

2.4/ Về công nợ chung: anh T và chị L cùng nhất trí vợ chồng không có nợ chung.

2.5/ Về án phí: anh Lê Văn T tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ với số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0003236 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u> :
- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Lan Hương